

Bản án số: 26/2024/HS-PT
Ngày: 15-3-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thùy Trang.

Các Thẩm phán: Bà Võ Thị Hồng Mai

Ông Nguyễn Văn Nam

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Bảo Thoa – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Lê Hồng Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 03 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2024/TLPT-HS ngày 15 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo Võ Thành C do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án Hình sự sơ thẩm số: 83/2023/HS-ST ngày 06 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Bị cáo có kháng cáo:

Võ Thành C (Công Móm), sinh năm 1978, tại tỉnh Long An; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp B, xã P, Huyện D, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: không có; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn P (đã chết) và bà Dương Thị L; có vợ (đã ly hôn) và 02 người con.

Tiền án:

Bản án số 19 ngày 25/10/1997 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An, xử phạt 06 tháng tù về tội “Trốn khỏi nơi giam” theo khoản 1 Điều 245 Bộ luật Hình sự năm 1985.

Bản án số 301 ngày 29/9/1998 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân” theo khoản 2 Điều 155 Bộ luật Hình sự năm 1985.

Bản án số 02 ngày 22/01/2002 của Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu xử phạt 15 tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ” theo khoản 1 Điều 257 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Bản án số 162 ngày 28/12/2005 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xử phạt 03 năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo khoản 2 Điều 140 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Bản án số 53 ngày 24/03/2009 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xử phạt 42 tháng tù về tội “Hiếp dâm” theo khoản 4 Điều 111 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 22/5/2005 Công an Huyện D ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 50/QĐ-XPVPHC số tiền 1.000.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/9/2023 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1990. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp K, xã C, Huyện D, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Thành C có 05 tiền án chưa được xóa án tích. Khoảng 07 giờ ngày 09/5/2023, C điều khiển xe mô tô đến nhà của anh N để lấy điện thoại mà anh N mượn trước đó thì anh N nói đã cầm cố và hẹn vài ngày chuộc trả lại. C hỏi mượn tiền thì anh N đưa cho C 01 khung sắt có 02 bánh xe, 02 cây sắt hộp và 01 cây xanh để C mang đi bán lấy tiền. C điều khiển xe chở đến tiệm thu mua phế liệu của anh Nguyễn Văn S thuộc ấp K, xã C, Huyện D, bán được 370.000 đồng. Sau khi bán xong, C nhìn thấy 01 điện thoại di động hiệu Samsung M51 của anh S để trên đầu máy quạt hơi nước nên C lén lút lấy điện thoại, rồi điều khiển xe về nhà thì gặp anh Võ Tuấn S1. Sau khi nghe anh S1 nói thiếu nợ, C đưa điện thoại cho anh S1 đem đến tiệm cầm đồ Hồng Phát của ông Huỳnh Tuấn S2 thuộc khu phố B, huyện D, tỉnh Bình Dương, cầm được 2.000.000 đồng, rồi đem giấy cầm cố về đưa cho C, còn tiền thì Võ Tuấn S1 dùng để trả nợ. Sau khi phát hiện bị mất điện thoại, anh S đến Công an xã C trình báo.

Kết luận định giá tài sản số 17 ngày 09/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản thuộc Ủy ban nhân dân huyện D kết luận: 01 điện thoại di động hiệu S3 M51 trị giá 3.100.000 đồng.

Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 83/2023/HS-ST ngày 06/12/2023 của Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Võ Thành C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Võ Thành C 03 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/9/2023.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về xử lý trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 14 tháng 12 năm 2023, bị cáo C có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo C giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đề nghị: Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm trở về gia đình lo cho mẹ già và con của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo C kháng cáo, qua xem xét đơn kháng cáo của bị cáo C làm trong thời hạn luật định và hợp lệ, đúng trình tự, thủ tục quy định tại Điều 332, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự nên được chấp nhận xem xét.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo:

[2.1] Về tội danh: Bị cáo C có nhiều tiền án chưa được xóa án tích nhưng lại tiếp tục có hành vi trộm cắp tài sản trị giá 3.100.000 đồng của anh S. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại cấp sơ thẩm bị cáo C thừa nhận hành vi phạm tội, phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “trộm cắp tài sản”, do bị cáo C còn 05 tiền án chưa được xóa nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, cấp sơ thẩm áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự để xét xử bị cáo là có căn cứ.

[2.2] Khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét toàn bộ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, xử phạt bị cáo mức án 03 năm tù là tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội gây ra, không nặng. Bị cáo kháng cáo yêu cầu xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nhưng không xuất trình được tình tiết mới nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên có căn cứ chấp nhận.

[4] Về án phí: do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận, nên bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Các quyết định của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Võ Thành C.

Giữ nguyên Bản án Hình sự sơ thẩm số: 83/2022/HS-ST ngày 06 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

Tuyên bố bị cáo Võ Thành C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Võ Thành C 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/9/2023.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo C phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC; Vụ GĐKT1;
- VKSNDCC; VKSND.TTN;
- TAND Huyện DMC;
- Công an Huyện DMC;
- Chi cục THADS Huyện DMC;
- VKSND Huyện DMC;
- Phòng PV27. CATN;
- Phòng lý lịch Sở Tư pháp TTN;
- Bị cáo;
- Phòng KTNV&THA.TATTN;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Thị Thùy Trang